

Số: 665 /TB-ĐLDK

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
- Mã chứng khoán: POW
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288
- Fax: (024) 22210388
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Ngọc Hà
Chức vụ: Trưởng ban Pháp chế - Quan hệ cổ đông.
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần xin được giải trình một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán (Giai đoạn 01/07/2018-31/12/2018) như sau:

1. Đối với BCTC riêng/hợp nhất của Tổng công ty:

Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 01/7/2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 13 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/7/2018. Như vậy, kỳ kế toán năm đầu tiên sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu của Tổng công ty là kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2018 (từ ngày 01/7/2018 đến ngày 31/12/2018).

Theo quy định tại Điều 104, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, theo đó:

“Khi chuyển đổi hình thức sở hữu, doanh nghiệp phải tiến hành khoá sổ kế toán, lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Trong kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi, doanh nghiệp phải ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính theo nguyên tắc sau:



1. Đối với sổ kế toán phản ánh tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trên sổ kế toán của doanh nghiệp cũ được ghi nhận là số dư đầu kỳ trên sổ kế toán của doanh nghiệp mới.

2. Đối với Bảng Cân đối kế toán: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu kế thừa của doanh nghiệp cũ trước khi chuyển đổi được ghi nhận là số dư đầu kỳ của doanh nghiệp mới và được trình bày trong cột "Số đầu năm".

3. Đối với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Số liệu kể từ thời điểm chuyển đổi đến cuối kỳ báo cáo đầu tiên được trình bày trong cột "Kỳ này". Cột "kỳ trước" trình bày số liệu lũy kế kể từ đầu năm báo cáo đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu."

Vì vậy, trên Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất của Tổng công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2018 (từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018), số liệu "kỳ trước" của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là số liệu lũy kế từ đầu năm báo cáo đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu (từ ngày 01/01/2018 đến 30/06/2018). Số liệu so sánh trên BCTC riêng/hợp nhất là số liệu tại BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018 được lập cho mục đích phục vụ công tác chuyển giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa cho công ty cổ phần và có điều chỉnh hồi tố một số số liệu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà Nước.

1.1. Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng/hợp nhất kiểm toán của Tổng công ty như sau:

STT	BCTC	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018	Chênh lệch
				Số tiền
1	BCTC riêng			
	LN sau thuế TNDN	2.174.961.125.677	325.644.247.698	- 1.849.316.877.979
2	BCTC hợp nhất			
	LN sau thuế TNDN	1.711.647.894.272	575.194.252.459	- 1.136.453.641.813

Việc thay đổi lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng/Hợp nhất của Tổng công ty là do nguyên nhân dưới đây:

Tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, Tổng công ty đã lập và kiểm toán báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018, kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 (Được lập cho mục đích phục vụ công tác chuyển giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa cho công ty cổ phần). Trong đó ghi nhận các nghiệp vụ xử lý tài chính theo quy định tại Điều 21, Nghị

định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần như sau: •Đối với dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, các khoản phải thu và hàng tồn kho: Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Tổng Công ty đã hoàn nhập toàn bộ số dư dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, các khoản phải thu và hàng tồn kho với số tiền là 34.704.200.285 VND vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này dẫn đến giảm chi phí và tăng lợi nhuận của 6 tháng đầu năm 2018. Đồng thời, chuyển sang giai đoạn 6 tháng cuối năm 2018 (giai đoạn công ty cổ phần), Tổng công ty thực hiện trích lập các khoản dự phòng theo quy định nên làm cho chi phí 6 tháng cuối năm 2018 tăng lên và lợi nhuận giảm đi tương ứng.

• Đối với khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ: Tổng Công ty thực hiện đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ với số tiền lỗ chênh lệch tỷ giá là 124.277.669.208 VND. Số lỗ chênh lệch tỷ giá này không hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kỳ hoạt động từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và sau khi thực hiện bù trừ với 38.418.515.703 đồng lãi chênh lệch tỷ giá năm 2017 thì phần còn lại 85.859.153.505 đồng được bàn giao cho công ty cổ phần. Điều này dẫn đến giảm chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và tăng lợi nhuận tương ứng. Đồng thời, trên BCTC riêng/Hợp nhất cho kỳ này, Tổng công ty phải hạch toán thêm khoản chênh lệch tỷ giá nói trên vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh làm giảm lợi nhuận trong kỳ.

• Trong 6 tháng đầu năm 2018, Tổng công ty đã ghi nhận toàn bộ số cổ tức được chia từ các công ty con với số tiền: 1.104.917.159.670 đồng theo quy định của Nghị định 126/2017 nói trên. Trong 6 tháng cuối năm 2018, Tổng công ty chỉ ghi nhận cổ tức được chia với số tiền 153.833.472.000 đồng.

• Một số điều chỉnh hồi tố làm tăng 244.066.611.856 đồng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018 như thuyết minh số 36 tại BCTC riêng.

Từ các phân tích trên cho thấy, lợi nhuận sau thuế 6 tháng cuối năm 2018 giảm đáng kể so với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018.

02276
TỔNG
CÔNG TY ĐIỆN
KHÍ VIỆT
- CTCS
PHỐ

1.2. Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng/hợp nhất kiểm toán của Tổng công ty như sau:

TT	BCTC	Số liệu 6 tháng cuối năm 2018 trước kiểm toán	Số liệu 6 tháng cuối năm 2018 kiểm toán	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	BCTC riêng				
	LN sau thuế TNDN	304.512.180.604	325.644.247.698	21.132.067.094	7
2	BCTC hợp nhất				
	LN sau thuế TNDN	582.654.051.270	575.194.252.459	-7.459.798.811	-1

Lợi nhuận 6 tháng cuối năm 2018 kiểm toán tại BCTC riêng thay đổi so với trước kiểm toán do chi phí trung tu Nhà máy điện Cà Mau quyết toán (283.659 triệu đồng) giảm 21.348 triệu đồng so với số chi phí trích trước (305.007 triệu đồng) tại BCTC trước kiểm toán nên tại BCTC riêng kiểm toán thực hiện điều chỉnh giảm chi phí dẫn đến lợi nhuận tăng tương ứng.

2. Đối với BCTC của các công ty con:

2.1. Các công ty đã niêm yết trên sàn hoặc đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM: bao gồm Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí: đã có giải trình theo quy định đối với công ty đại chúng.

2.2. Công ty Cổ phần Thủy điện ĐakDrinh:

Một số chỉ tiêu so sánh của công ty như dưới đây:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch năm nay so với năm trước	
			Số tiền	%
Doanh thu	605.921.206.661	406.100.394.330	- 199.820.812.331	- 33
Giá vốn	231.796.070.876	237.862.560.630	6.066.489.754	3
Lợi nhuận gộp	374.125.135.785	168.237.833.700	- 205.887.302.085	- 55
Lợi nhuận sau thuế TNDN	241.165.638.142	- 38.619.464.525	- 279.785.102.667	- 116

Doanh thu năm 2018 đạt 406.100 triệu đồng, giảm 199.820 triệu đồng (tương ứng giảm 33%) so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu của việc giảm đáng kể doanh thu là do Công ty dừng máy đại tu từ đầu tháng 7/2018 đến đầu tháng 9/2018 dẫn đến sản lượng giảm sút và do biến đổi khí hậu, nên thủy văn tháng 11, 12 năm 2018 không có mưa chính vụ dẫn đến lưu vực lòng hồ

không có mưa lũ làm cho sản lượng điện và doanh thu bán điện tháng 11 và 12 không có. Do vậy doanh thu năm 2018 giảm so với năm 2017.

Giá vốn năm 2018 đạt 237.862 triệu đồng, tăng 6.066 triệu đồng tương ứng tăng 3% so với cùng kỳ năm 2017 dù sản lượng giảm cơ bản là do các chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn như: khấu hao TSCĐ... không thay đổi theo sản lượng và chi phí khấu hao tăng do công ty tạm tăng giá trị TSCĐ so với năm trước.

Lợi nhuận gộp thay đổi tương ứng do việc giảm doanh thu, tăng giá vốn nêu trên.

Kết quả hoạt động năm 2018 lỗ 38.619 triệu đồng, bên cạnh nguyên nhân giảm doanh thu và tăng giá vốn, nguyên nhân chủ yếu nữa là do năm 2018, công ty gánh chịu khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản vay ngoại tệ lớn (78.142 triệu đồng), trong khi cùng kỳ năm 2017 khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản vay ngoại tệ này chỉ có 593 triệu đồng.

2.1. Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Cạn:

Một số chỉ tiêu so sánh của công ty như dưới đây

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch năm nay so với	
			Số tiền	%
Doanh thu	18.014.246.744	20.392.811.416	2.378.564.672	13
Giá vốn	12.497.974.271	15.303.521.810	2.805.547.539	22
Lợi nhuận gộp	5.516.272.473	5.089.289.606	- 426.982.867	- 8
Lợi nhuận sau thuế TNDN	423.972.290	803.460.782	379.488.492	90

Doanh thu năm 2018 đạt 20.392 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 2.378 triệu đồng (tương ứng tăng 13%) là do điều kiện thủy văn tốt dẫn đến lượng nước về hồ nhiều, từ đó làm tăng sản lượng điện.

Giá vốn tăng 2.805 triệu đồng (tương ứng tăng 22%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do gia tăng của phí dịch vụ môi trường rừng và thuế tài nguyên nước (tỷ lệ thuận với sản lượng điện).

Lợi nhuận gộp năm 2018 giảm 426 triệu đồng do ảnh hưởng của việc tăng doanh thu, chi phí nêu trên.

Kết quả kinh doanh năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm trước là do bên cạnh việc tăng doanh thu và giá vốn nêu trên, công ty còn tăng doanh thu tài chính (tăng 96 triệu), giảm chi phí lãi vay (giảm 382 triệu) và tiết giảm chi phí quản lý (giảm 509 triệu).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 29/3/2019 tại đường dẫn www.pvpower.vn

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (đề b/c);
- TGD (đề b/c);
- PTGD N.T.N.Bích (đề b/c);
- Lưu: VT, PC-QHCD (NMT).

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ - QHCD**



Nguyễn Ngọc Hà